

# **Bài 8: Luật thuế thu nhập doanh nghiệp**

**GV Trần Quang Vũ**

# **Định nghĩa thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là thuế trực thu đánh vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp trong một kỳ kinh doanh nhất định.**

**Thuế trực thu**

**Thu nhập chịu thuế**

**Kỳ kinh doanh**



# **Đặc điểm thuế thu nhập doanh nghiệp**

# Đặc điểm của thuế TNDN



<b>Là loại thuế trực thu</b>	<b>Là thuế khấu trừ trước thuế TNCN</b>
<b>Phụ thuộc vào kết quả SXKD của DN</b>	<b>Thường có thuế suất đều</b>



**22%**

# **Vai trò của thuế thu nhập doanh nghiệp**

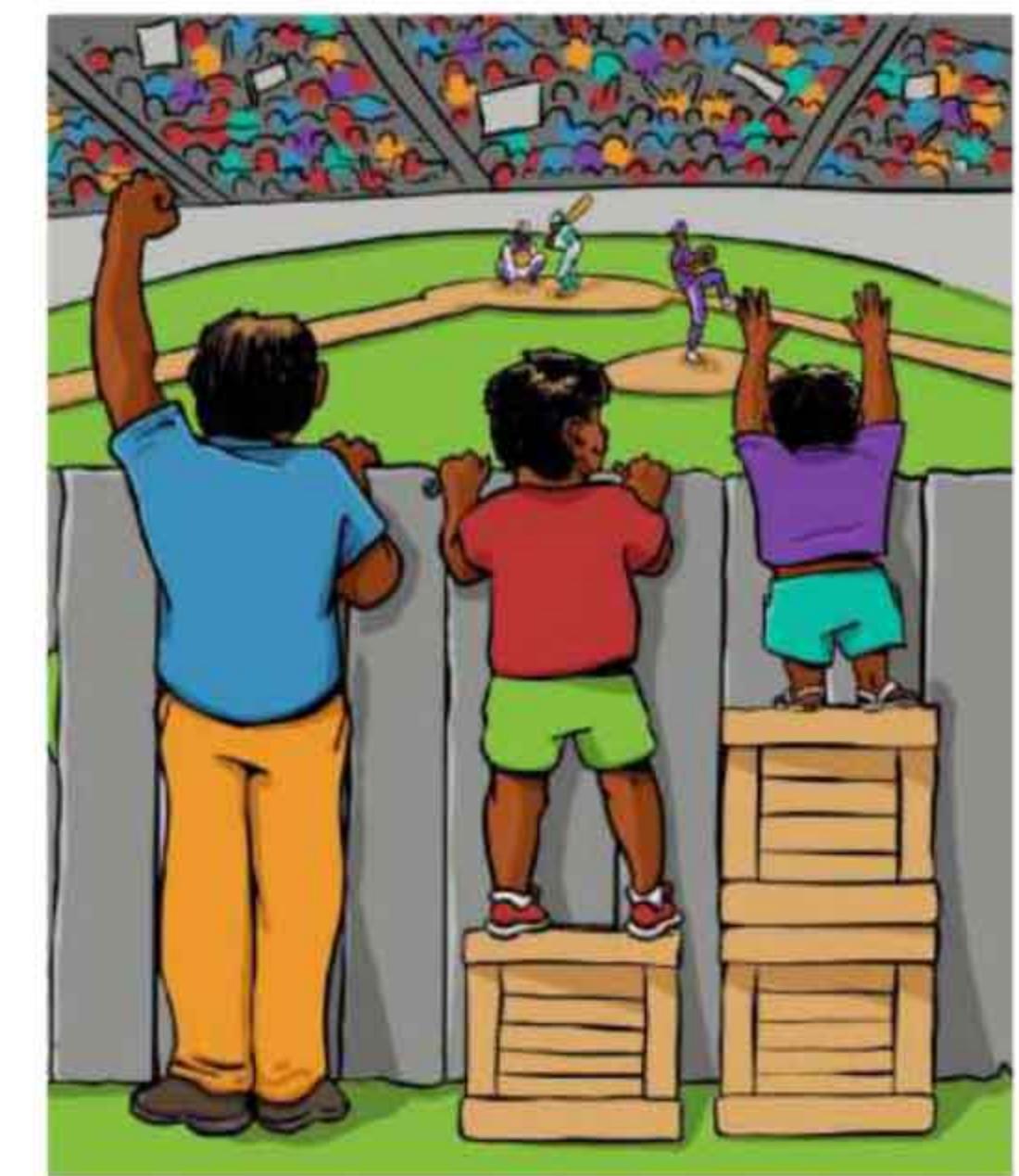
# Vai trò của thuế TNDN



**Thuế TNDN là khoản thu quan trọng của NSNN**



**Thuế TNDN là công cụ điều tiết vĩ mô**



**Là công cụ thực hiện công bằng xã hội**

# **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh của Luật thuế TNDN**

# Phạm vi điều chỉnh của thuế TNDN



Người nộp thuế



TN chịu thuế



TN miễn thuế



Căn cứ & phương pháp tính thuế



Ưu đãi thuế TNDN

## **Điều 2: Người nộp thuế**

# Người nộp thuế

1

Người nộp thuế TNDN là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế



**DN được thành lập theo  
quy định của PL VN;**



**DN được thành lập theo  
quy định của PL nước ngoài**

Có cơ sở  
thường trú hoặc  
không thường trú  
ở Việt Nam



**Tổ chức được thành  
lập theo Luật HTX;**



# **Người nộp thuế**

**1**

Người nộp thuế TNDN là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế



**Đơn vị sự nghiệp được thành lập  
theo quy định của pháp luật Việt Nam;**



**Tổ chức khác có hoạt động  
sản xuất, KD có thu nhập.**

# Người nộp thuế

2

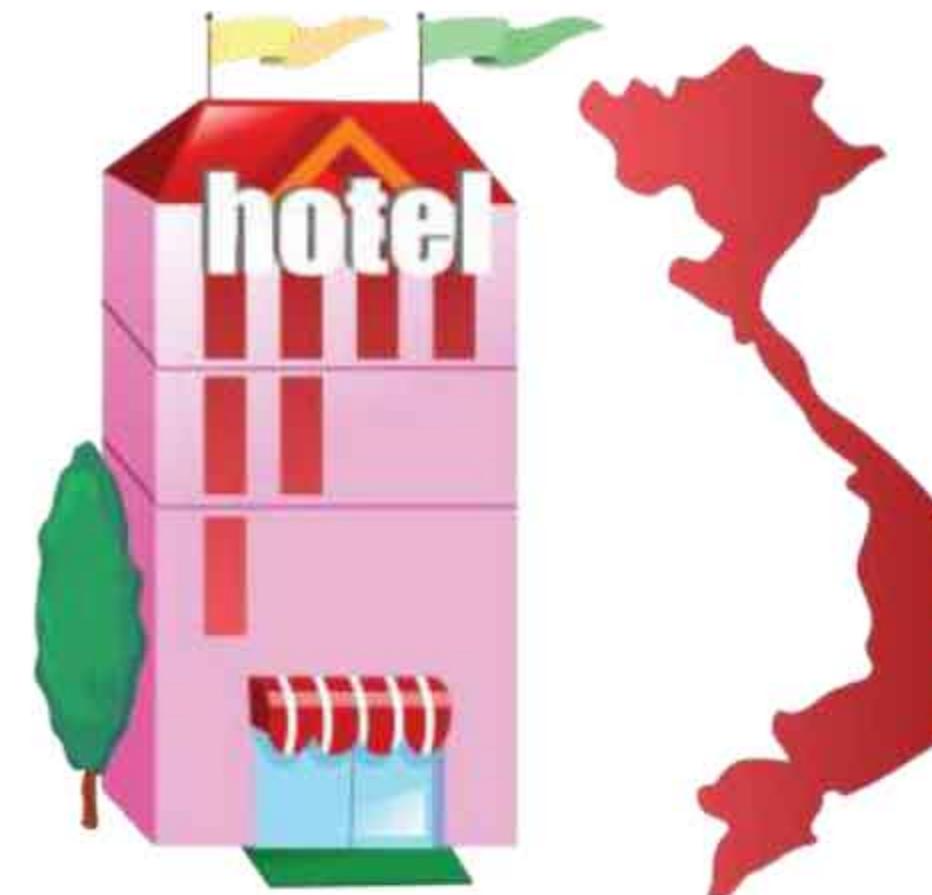
Doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam;

Nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại VN và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài VN **liên quan hoặc không liên quan** đến cơ sở thường trú



**DN được thành lập theo quy định của PL VN**



**DN nước ngoài có cơ sở thường trú tại VN**



# **Cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài**

# Cơ sở thường trú của DN nước ngoài

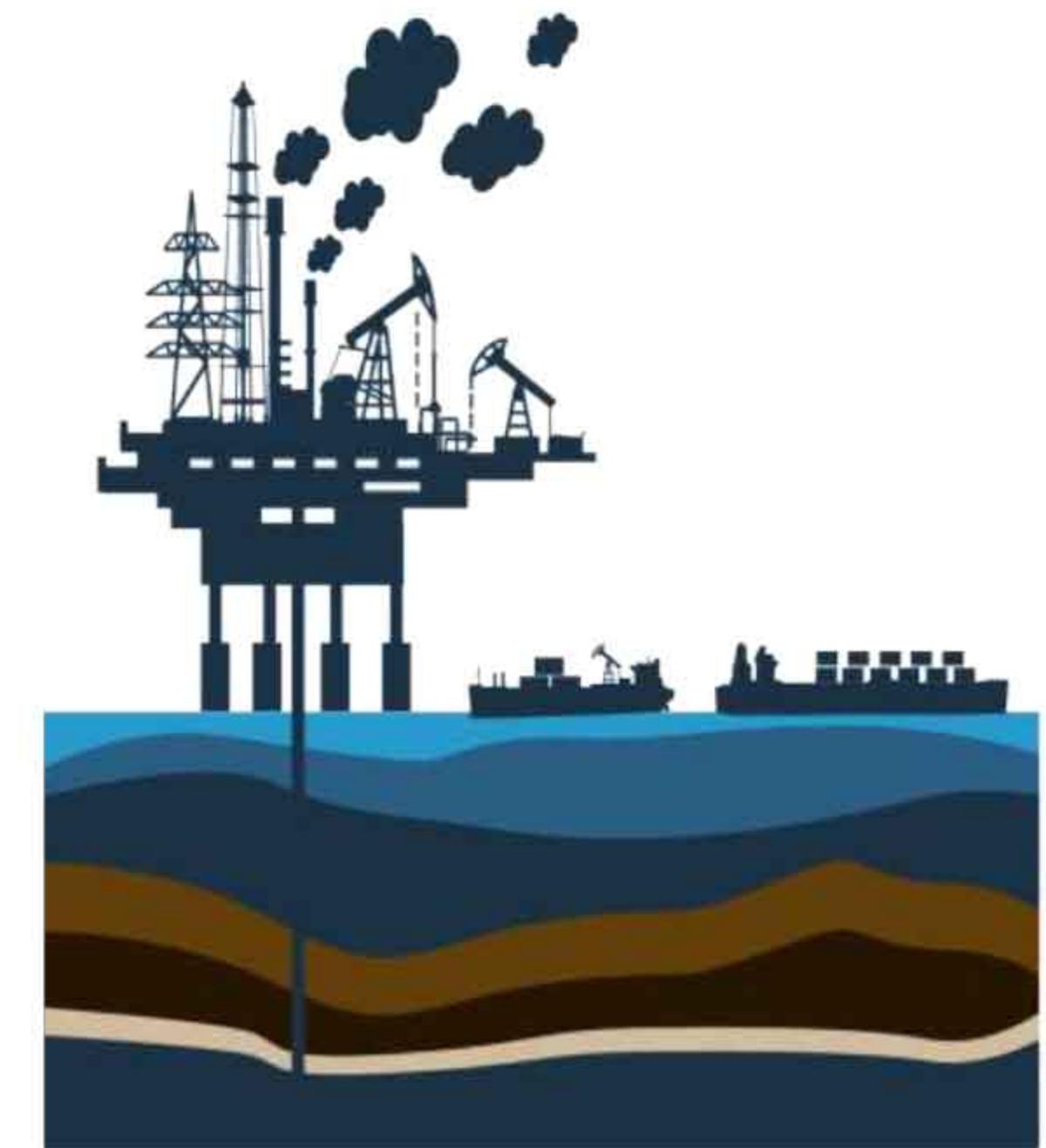
3

Cơ sở thường trú của DN nước ngoài là cơ sở sản xuất, kinh doanh mà thông qua cơ sở này, DN nước ngoài tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam



**Chi nhánh, văn phòng  
điều hành**

**Nhà máy, công xưởng  
phương tiện vận tải**



**Mỏ dầu, mỏ khí**

# Cơ sở thường trú của DN nước ngoài

3

Cơ sở thường trú của DN nước ngoài là cơ sở sản xuất, kinh doanh mà thông qua cơ sở này, DN nước ngoài tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam



**Địa điểm, công trình xây dựng, lắp đặt, lắp ráp;**



**Cơ sở cung cấp dịch vụ**

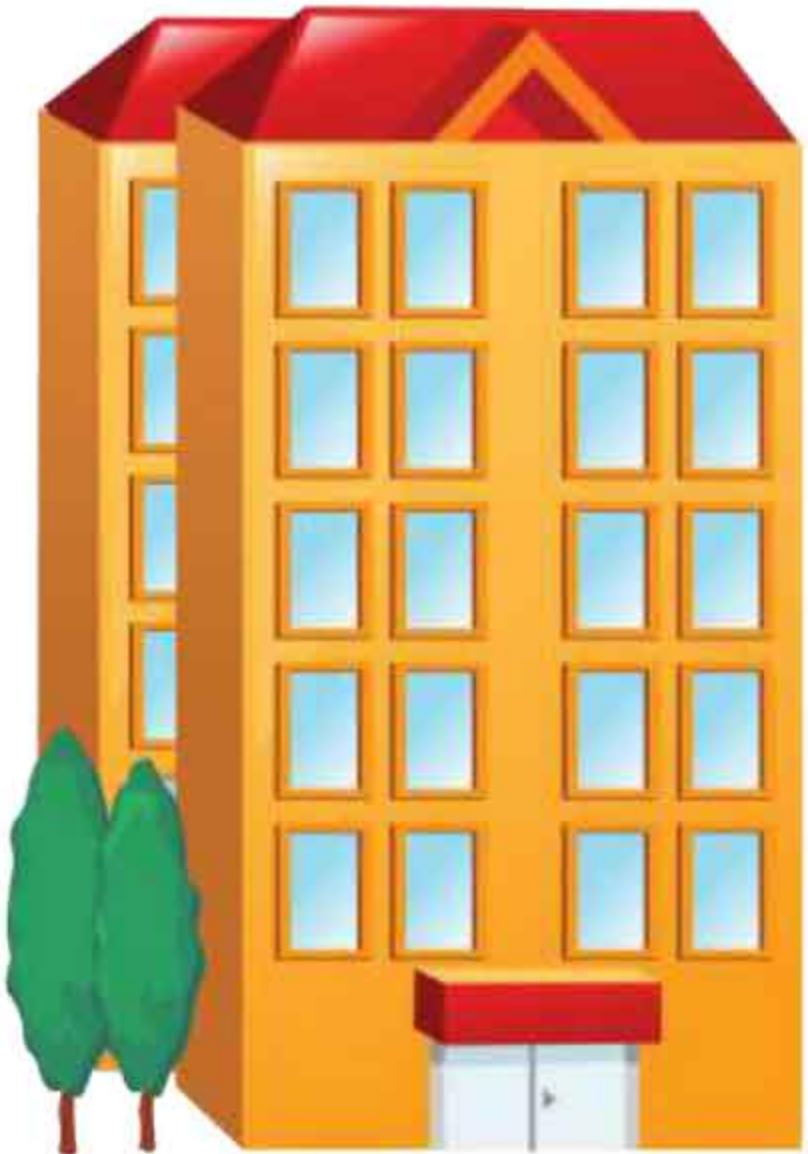


**Đại lý cho doanh nghiệp nước ngoài**

# Cơ sở thường trú của DN nước ngoài

3

Cơ sở thường trú của DN nước ngoài là cơ sở sản xuất, kinh doanh mà thông qua cơ sở này, DN nước ngoài tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam



**Có thẩm quyền  
ký kết HĐ  
đứng tên DNNN**

**KHÔNG Có thẩm quyền  
ký kết HĐ  
đứng tên DNNN**

Nhưng thường xuyên  
thực hiện việc giao  
hàng hóa hoặc cung  
ứng dịch vụ tại VN

**Đại diện tại Việt Nam**

# **Điều 3: Thu nhập chịu thuế**

# Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác



TN từ hoạt động SK, KD



Thu nhập khác

# Thu nhập khác



① TN từ chuyển nhượng vốn  
ch.nhượng quyền góp vốn



③ TN từ chuyển nhượng quyền  
thăm dò, khai thác kh.sản

② TN từ chuyển nhượng BĐS  
ch.nhượng dự án đầu tư



④ TN từ quyền sử dụng tài sản,  
quyền sở hữu tài sản

# **Thu nhập khác**



- 5 TN từ quyền sở hữu trí tuệ**



- 7 TN từ lãi tiền gửi, cho vay vốn, bán ngoại tệ**



- 6 TN từ huyễn nhượng, cho thuê, thanh lý tài sản**



- 8 Khoản thu từ nợ khó đòi đã xóa nay đòi được**

## Thu nhập khác



9

- Khoản thu từ việc phải trả  
không xác định được chờ

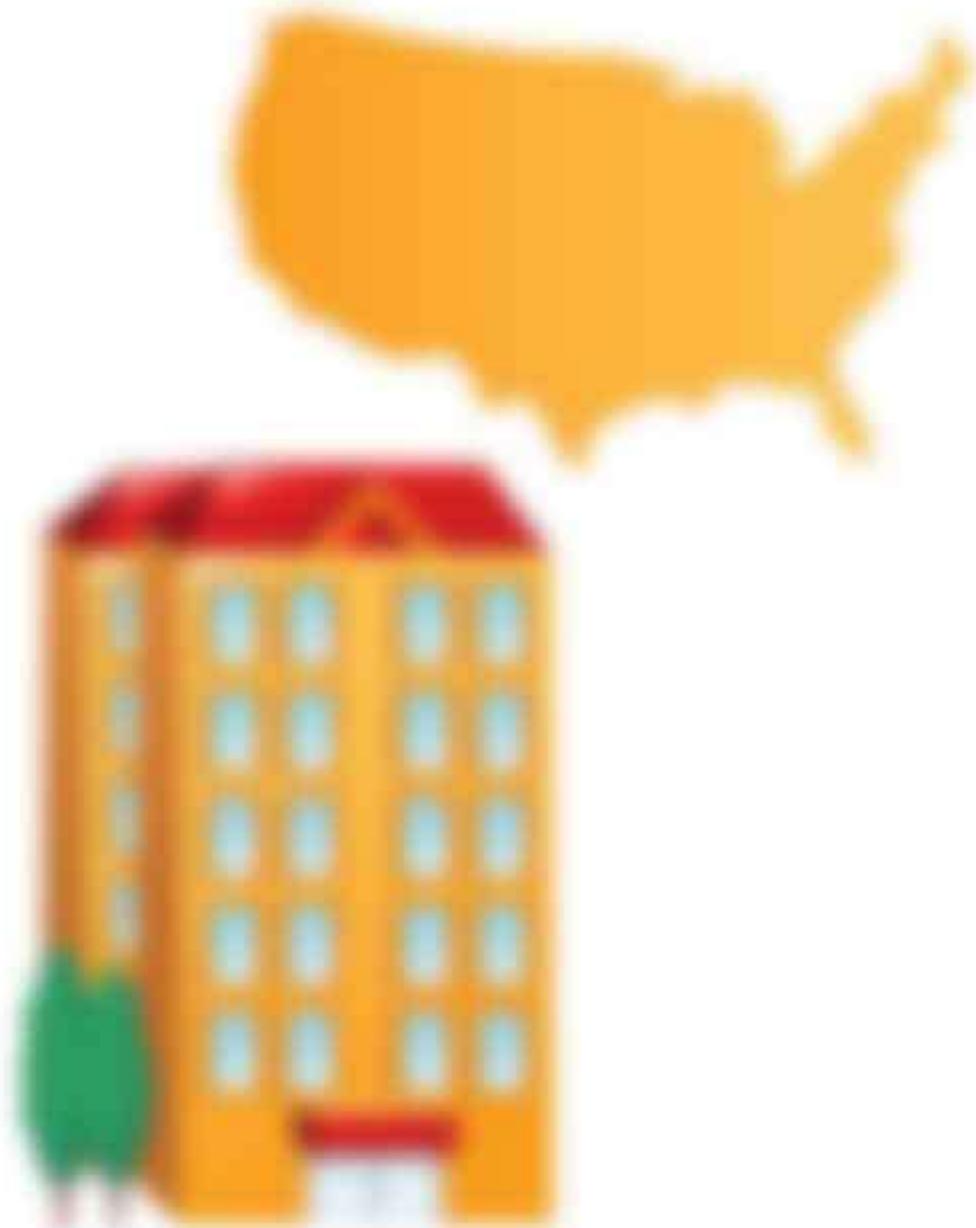


10

- Khoản thu nhập từ KĐ của  
những năm trước bị bù sót

# **Thuế đối với doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài**

## Thứ tự với DN Việt Nam đầu tư ở nước ngoài



DN VN đầu tư  
ở Mỹ

Ký hiệp định  
tránh đánh thuế  
2 lần

**Chưa** ký hiệp định  
tránh đánh thuế  
2 lần



Thực hiện theo  
hiệp định

22%



20%

Thu phản chênh lệch

# **Điều 4: Thu nhập được miễn thuế**

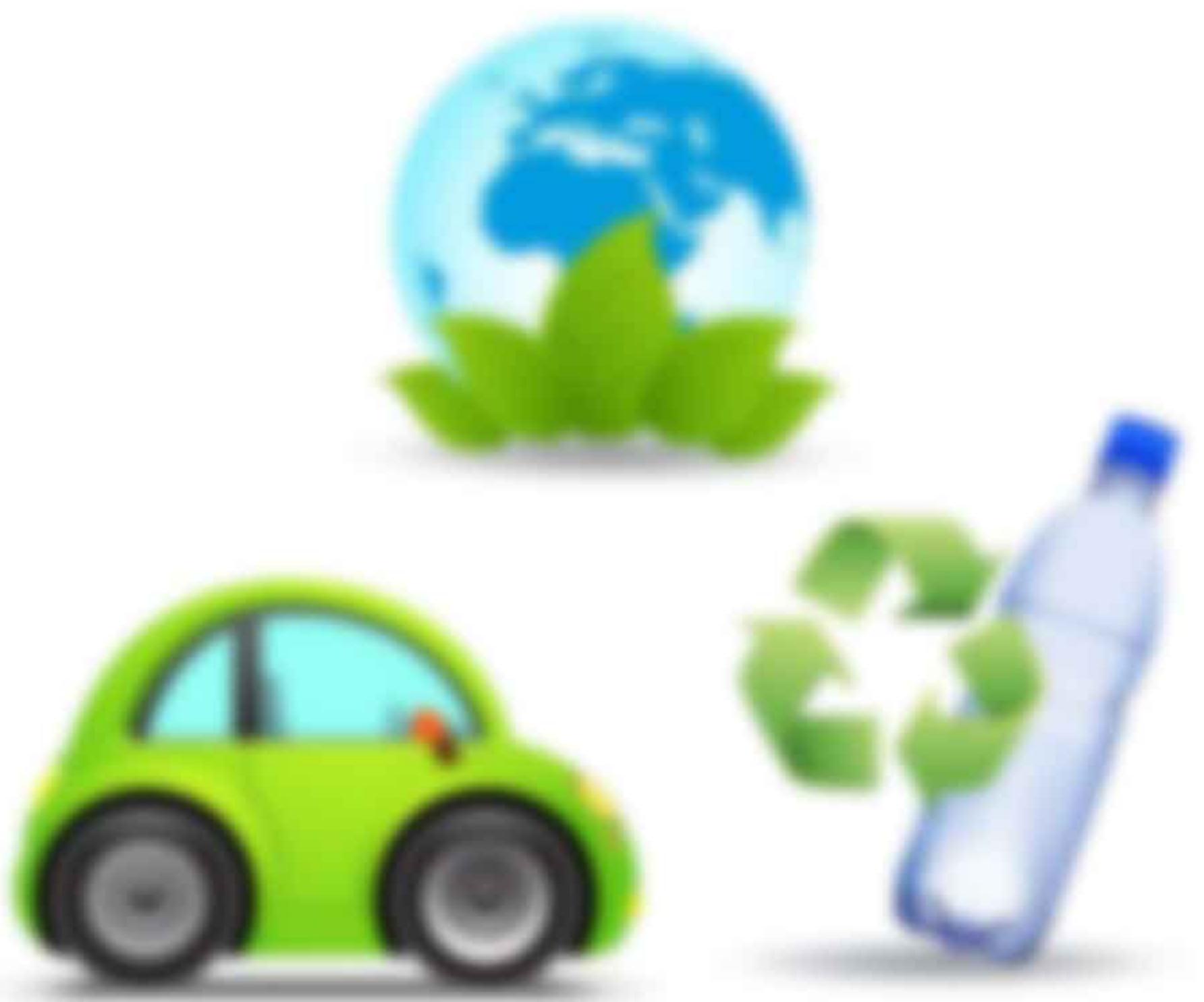
## Thu nhập được miễn thuế



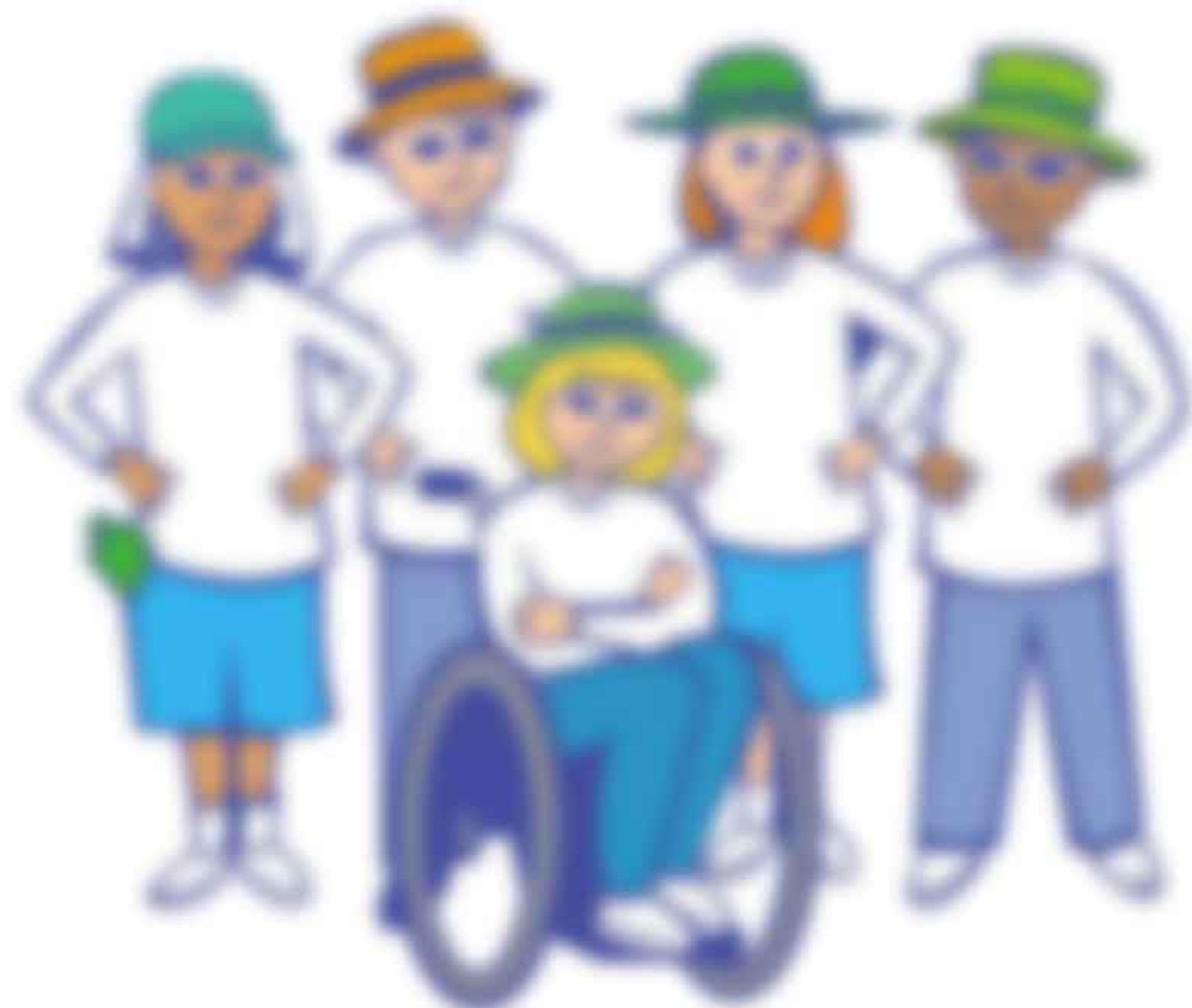
- 1 TN từ trồng trọt, chăn nuôi,  
chế biến nông sản, thủy sản

- 2 TN từ thực hiện DW kỹ thuật  
trực tiếp phục vụ nông nghiệp

## Thu nhập được miễn thuế



3 TN TÙ HỘ NICKEL và phát triển  
công nghệ, sản phẩm



4 TN TÙ DIN có > 30% người LĐ  
khuyết tật, cao tuổi, HIV/AIDS

## Thu nhập được miễn thuế

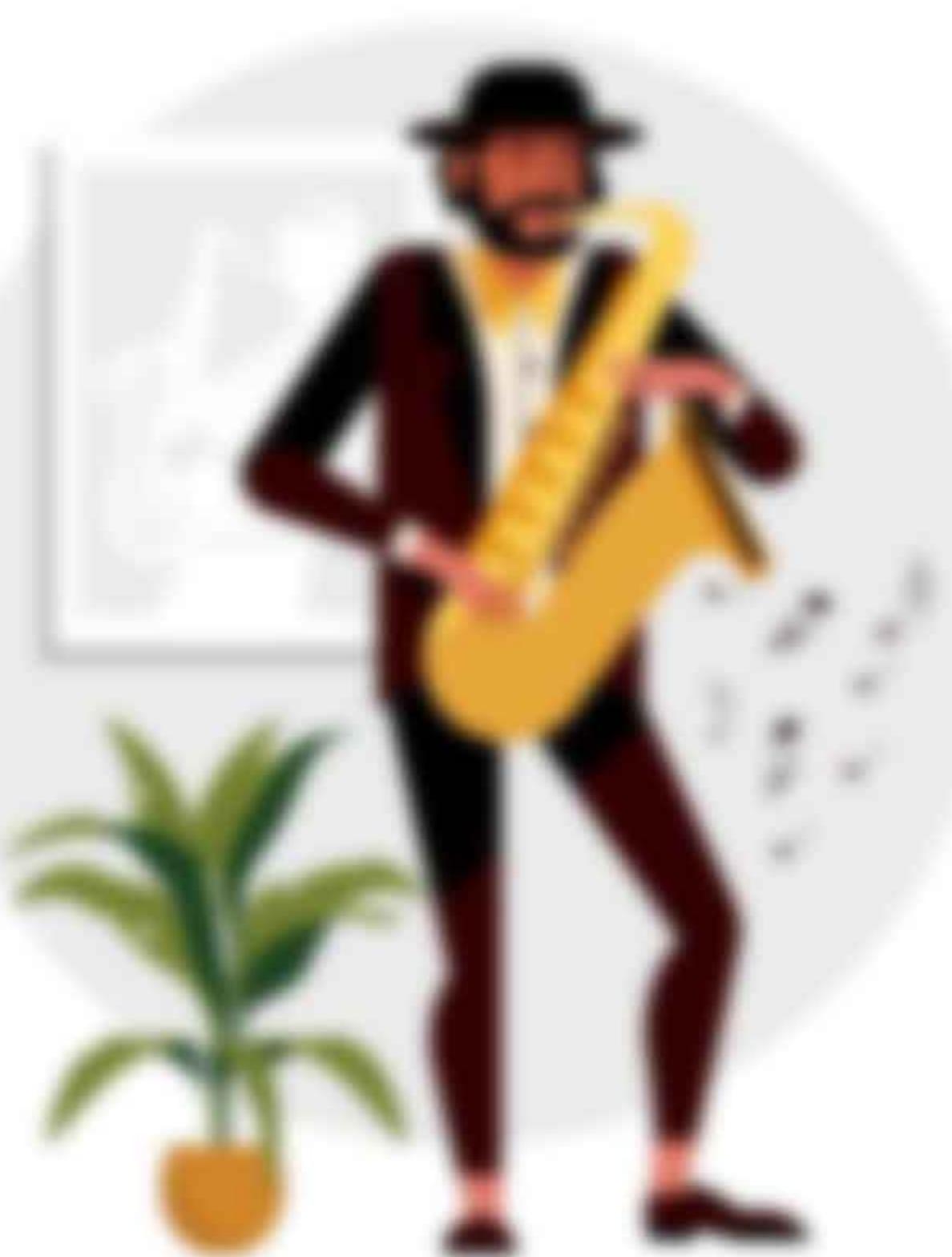


- 5 Dạy nghề cho người dân tộc thiểu số, người tàn tật, trẻ em



- 6 Hoạt động giao vận, kinh doanh sau khi đã nộp thuế TNDN

## Thu nhập được miễn thuế



7

- Tài trợ cho GD, NCKH, VH, nghệ thuật, từ thiện, nhằm đeo

8

- TN tài chánh và hàng chứng chỉ giám phái thuế (CUTs)

## Thu nhập được miễn thuế



9 TN của NH Phát triển VN trong  
hành động tin dùng đầu tư phát triển



9a TN của NH chế sắt  
xã hội Việt Nam

## Thu nhập được miễn thuế



10

- Phần thu nhập không chia chia cơ sở thuế hiện nay bao trùm lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế để lại dư địa for phát triển cơ sở đó

## Thu nhập được miễn thuế



11

- Thu nhập từ chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện KT - XH đặc biệt khó khăn.

# **Điều 5: Kỳ tính thuế**

## Kỳ tính thuế



DN được thành lập  
theo quy định  
của PL **mức ngoài**

Từng lần  
phát sinh  
thu nhập



## **Chương 2: Căn cứ & phương pháp tính thuế**

### **Điều 6: Căn cứ tính thuế**

## Cách tính thuế



%



Thu nhập  
tính thuế

×

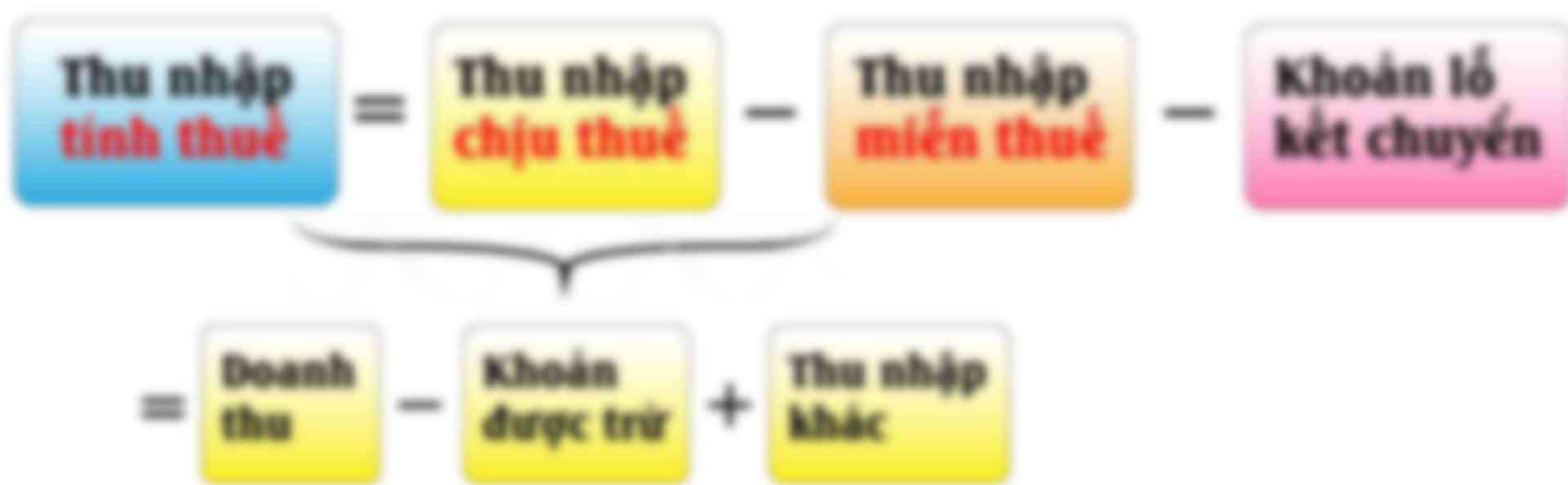
Thứ suất

=

Số tiền thuế  
TNDN

# **Điều 7: Xác định thu nhập tính thuế**

## Xác định thu nhập tính thuế

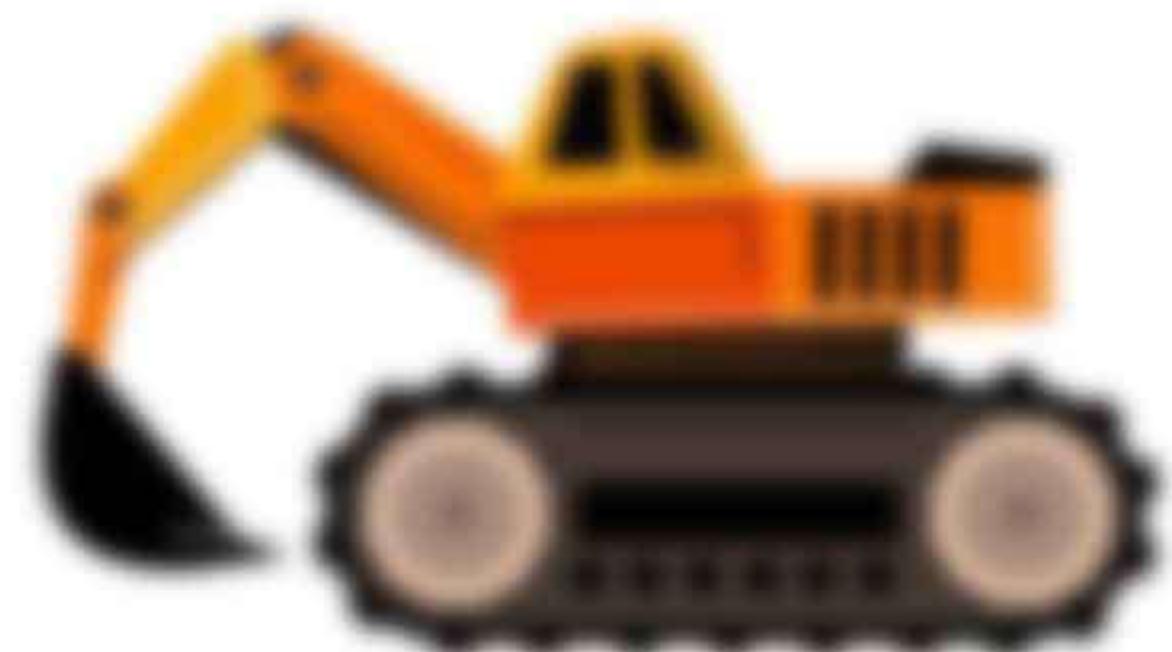


## Xác định thu nhập tính thuế

Tùy theo từng trường hợp, do án oán tố, quyền thừa kế, khai thác, chi tiêu không cần phải xác định riêng để kê khai nộp thuế.



TN từ chuyển nhượng BĐS  
ch. nhượng đợt án dân sự



TN từ chuyển nhượng quyền  
thuê đất, khai thác kh.sản

Phải kê khai riêng để nộp thuế

# **Điều 8: Doanh thu**

## Doanh thu

Đoán thu là tiền bộ tiền bù hàng, tiền giá công, tiền công ứng dịch vụ, truy giá, phí thuê, phí trả và doanh nghiệp được hưởng.



Tiền bán hàng



Tiền giá công



Tiền công ứng  
dịch vụ



Truy giá, phí thuê,  
phí trả

## Doanh thu

Đoán thu được của một công ty Việt Nam trong hợp đồng thuê đất với nhà đầu tư nước ngoài là 100 triệu USD và phải quy đổi sang VND. Nếu công ty này giao dịch bằng tiền tệ của công ty nước ngoài là 100 triệu bảng Anh.



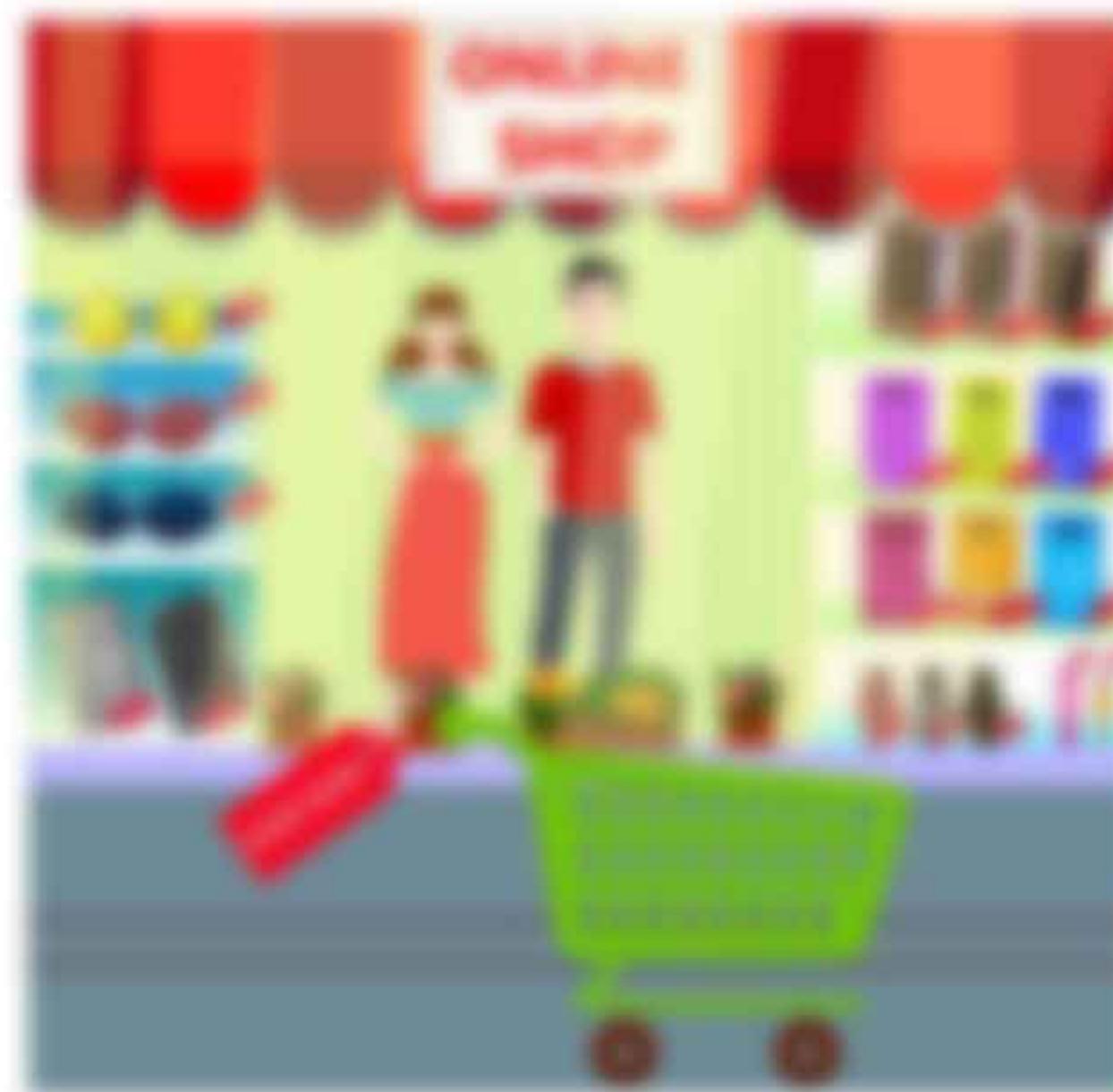
Doanh thu được tính bằng  
đồng Việt Nam



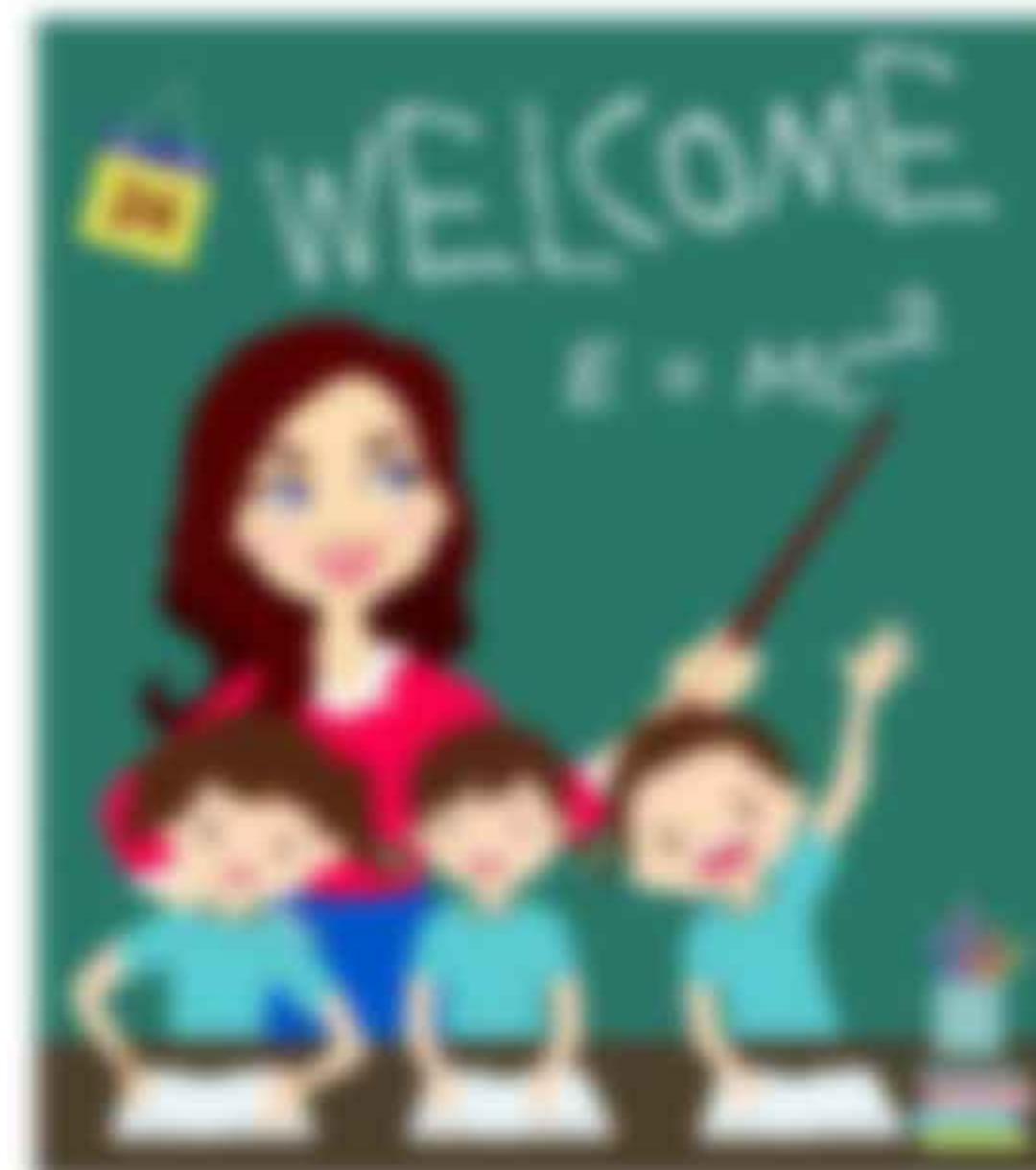
Nếu ĐT là ngoại tệ thì phải quy đổi  
sang đồng Việt Nam

# **Điều 9: Các khoản chi được trừ và không được trừ**

## Các khoản chi được trừ



Khoản chi liên quan đến  
hoạt động SX, KD của DN

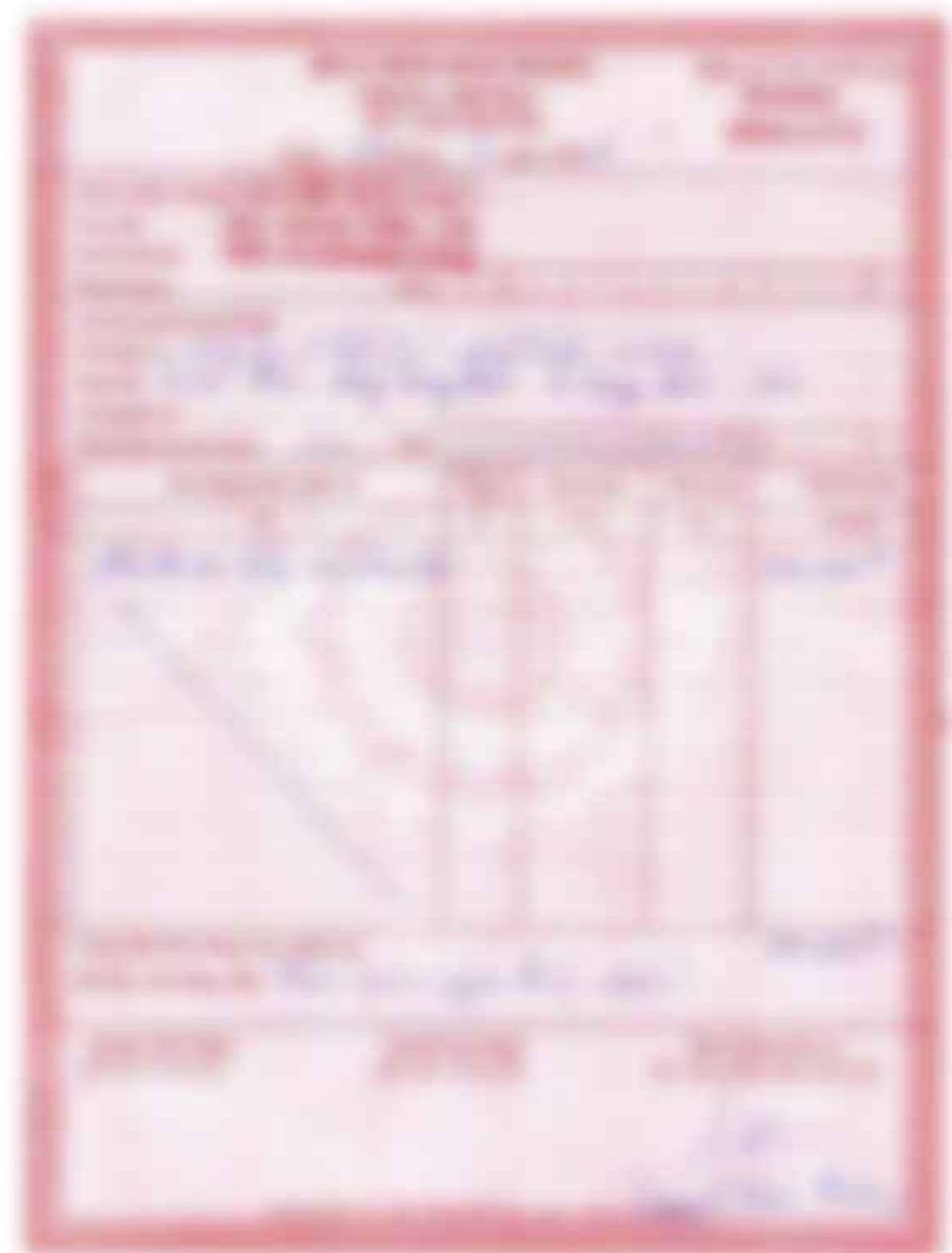


Khoản chi giáo dục,  
nghề nghiệp



Khoản chi quốc phòng,  
an ninh của DN

## Các khoản chi được trừ



Khoản chi có đủ hóa đơn  
chứng từ

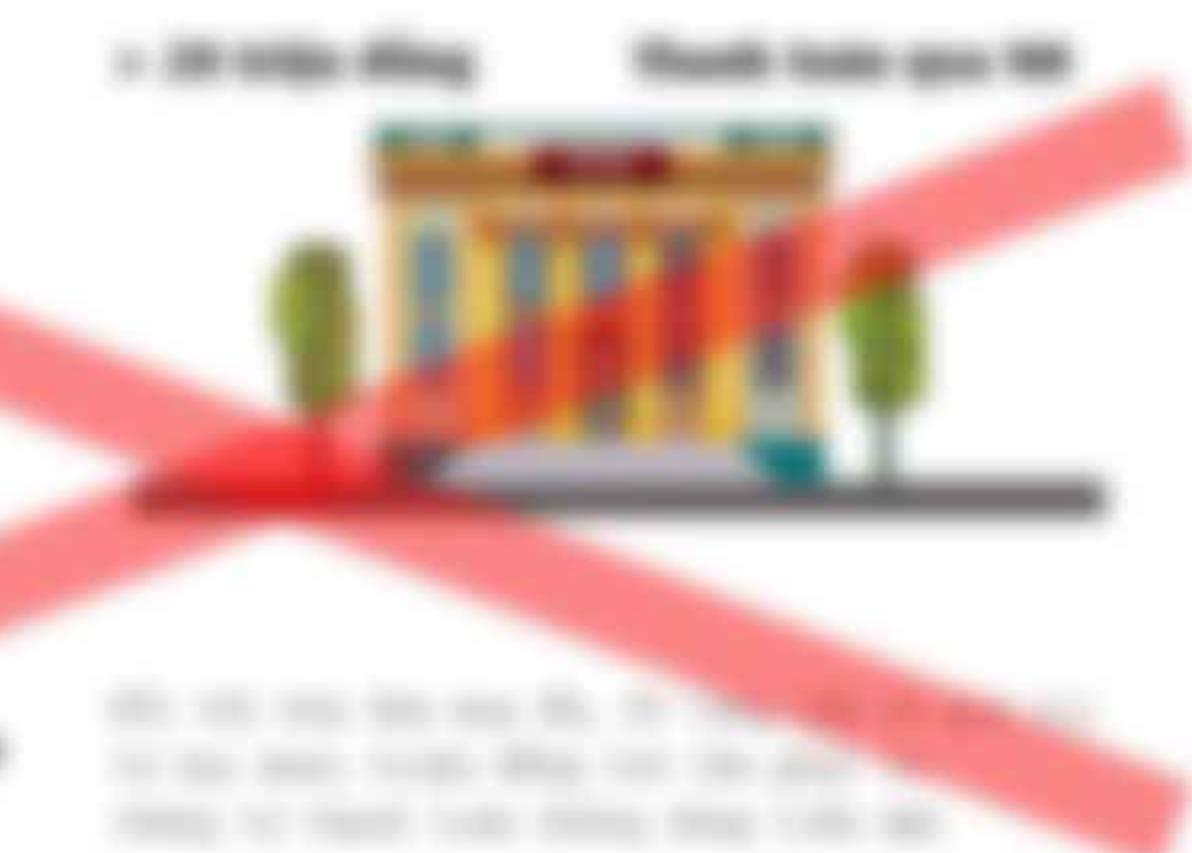
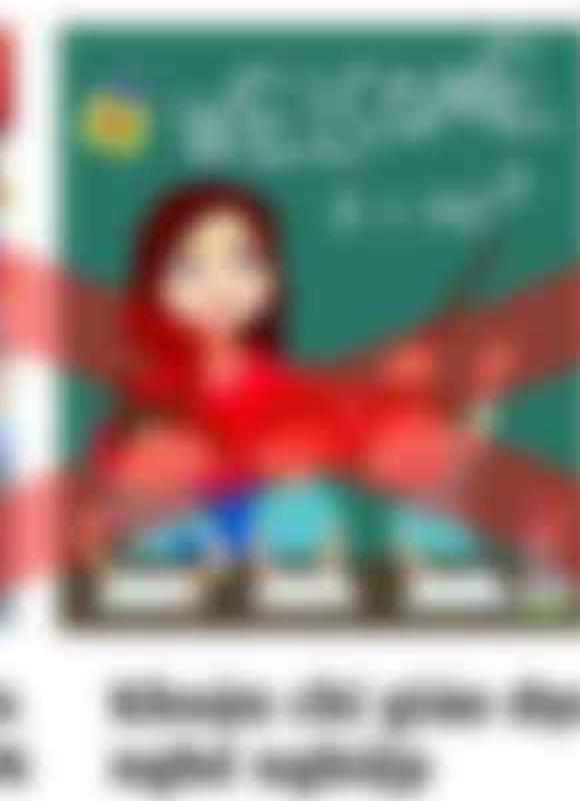
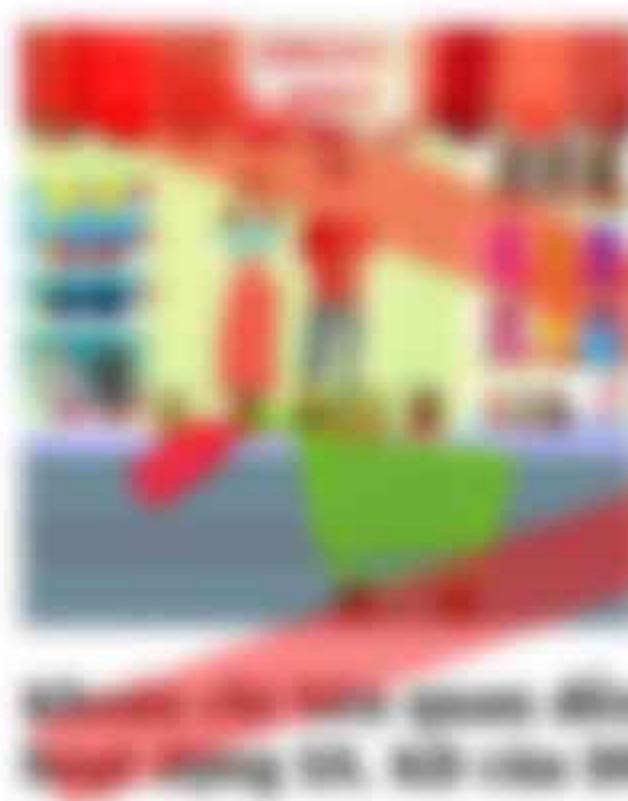
> 20 triệu đồng

Thanh toán qua ATM



không phải là chi phí, tuy rằng tiền có giá trị  
tài sản hơn 20 triệu đồng ta phải có  
chứng từ thanh toán không đúng like này

## Các khoản chi **KHÔNG** được trừ

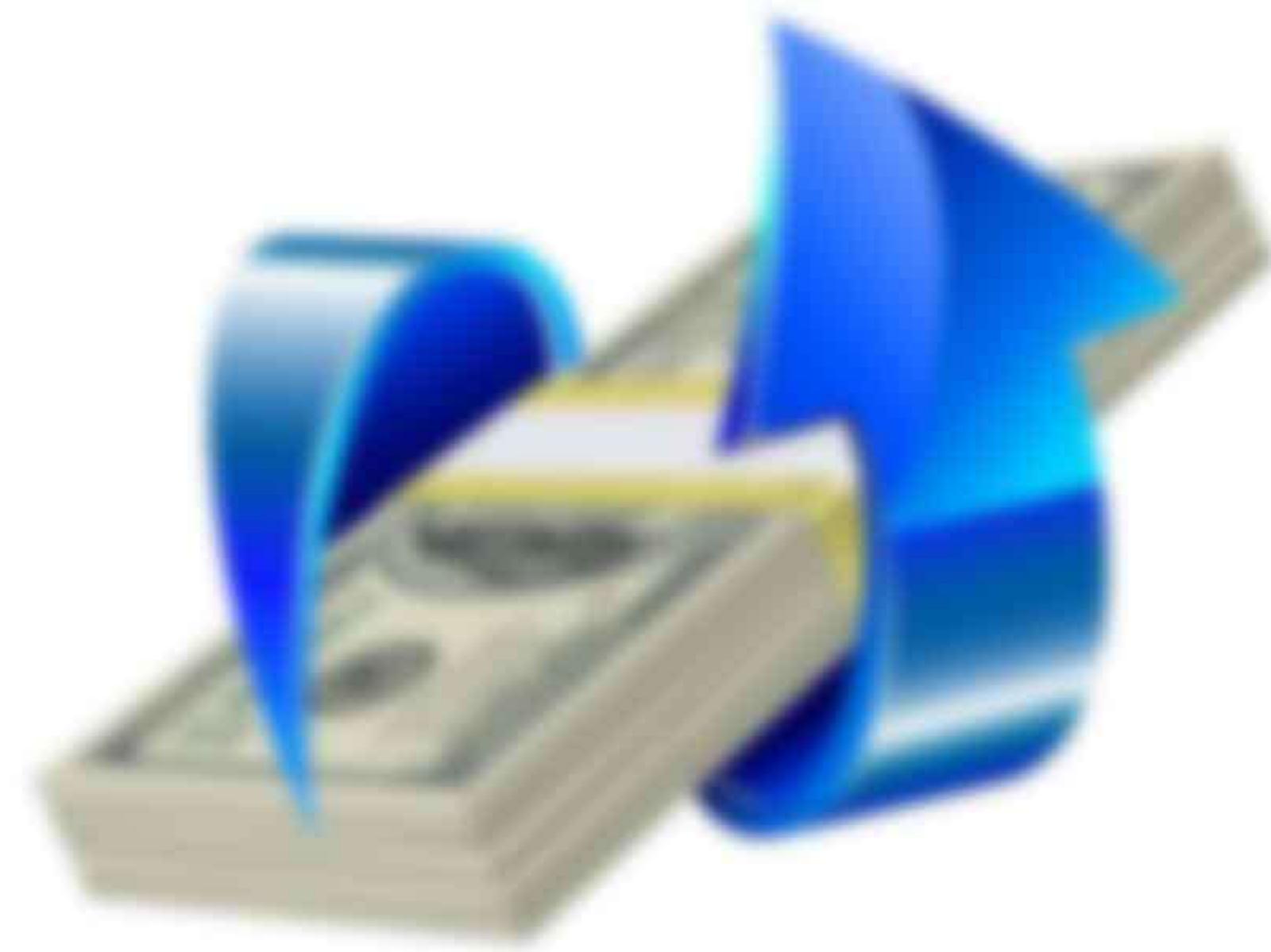


Thứ nhất: Những chi phí do các nhà kinh doanh thuê tại không gian kinh doanh, trang thiết bị kinh doanh như thuê tài, thuê điện và thuê máy móc không được trừ. Chẳng hạn

## Các khoản chi **KHÔNG** được trừ



- 2 Khoản tiền phạt do  
vi phạm hành chính



- 3 Khoản chi được bù đắp  
bằng nguồn kinh phí khác

## Các khoản chi **KHÔNG** được trừ



- 4 Phân chia phí quản lý kinh doanh do DN nước ngoài phân bổ cho cơ sở thương trú tại VN vượt mức tính theo phương pháp phân bổ do pháp luật Việt Nam quy định;

## Các khoản chi **KHÔNG** được trừ



5 Phản chi vượt mức theo quy định và trích lập dự phòng;

6 Khoản trích khấu hao TSCĐ không đúng quy định PL.

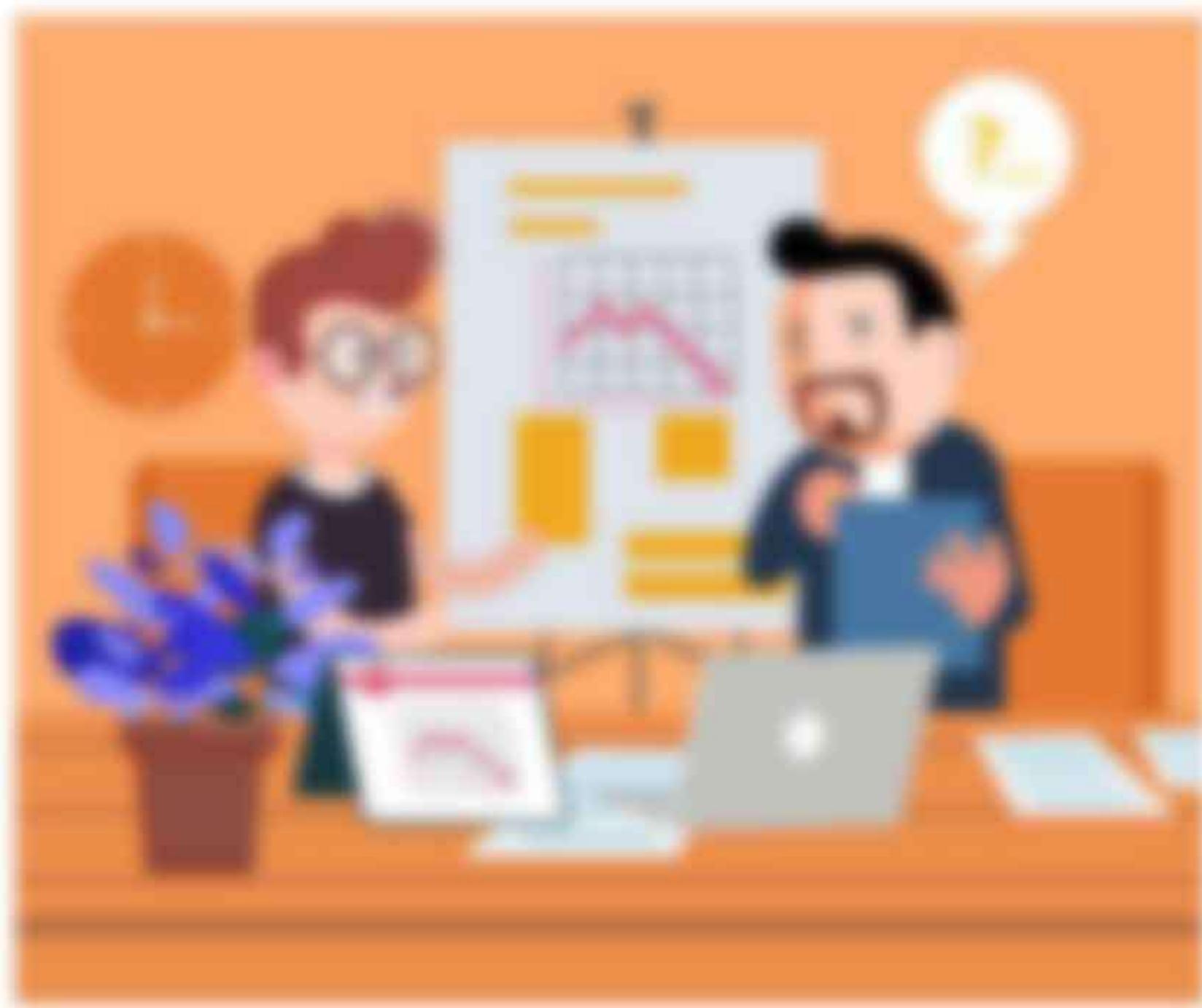
## Các khoản chi **KHÔNG** được trừ



?

- Phần chi trả lãi tiền vay vốn SX, KD của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng vượt quá 350% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay;

## Các khoản chi **KHÔNG** được trừ



8

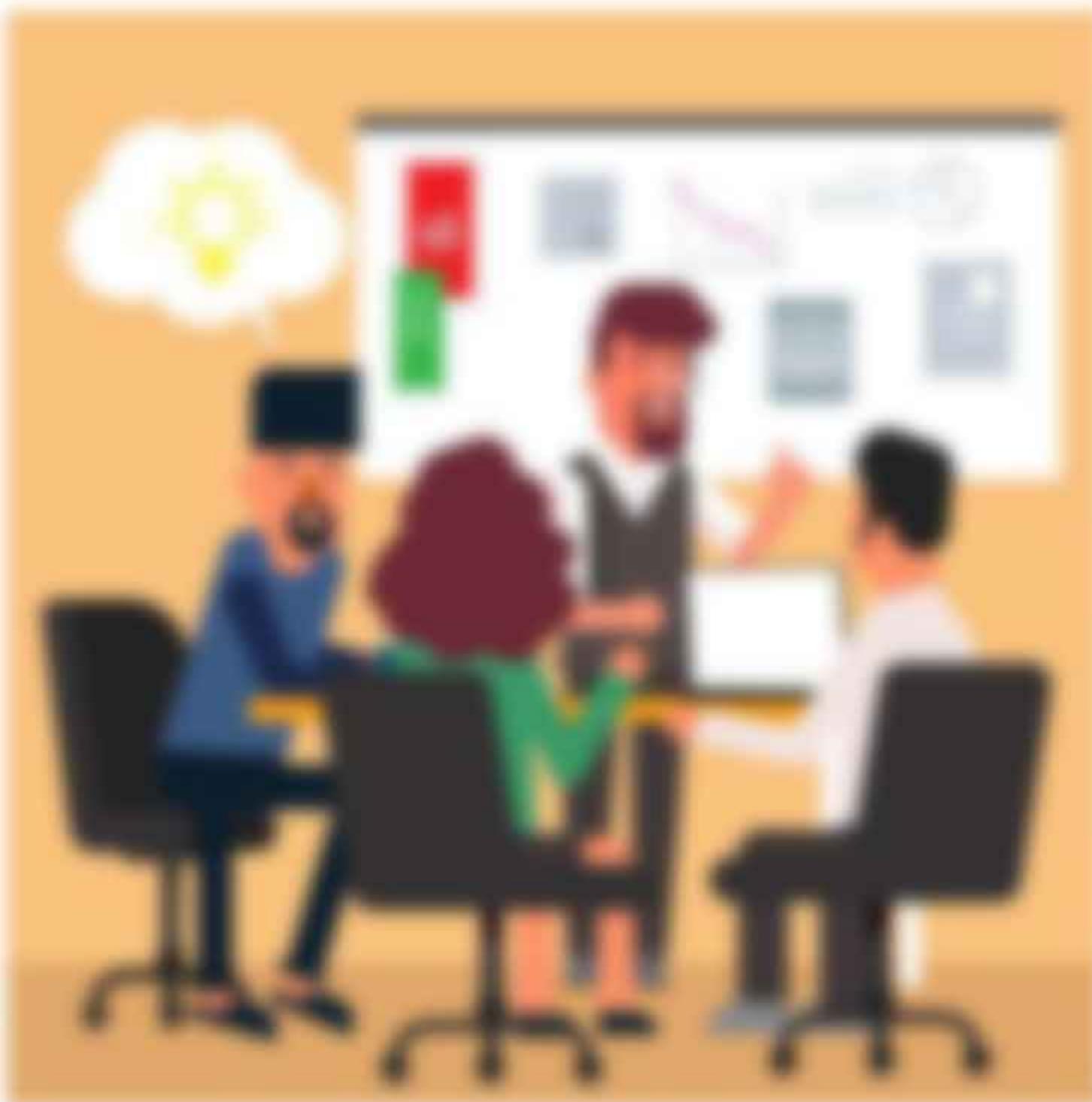
Khoản trích trước vào chi phí không đúng quy định PL:

9

Lãi tiền vay vốn thương ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu



## Các khoản chi **KHÔNG** được trừ



10. Tiền lương, tiền công của chủ DN/TN; thù lao trả cho sáng lập viên DN không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh; tiền lương, tiền công chỉ trả cho người lao động nhưng thực tế không chi

## Các khoản chi **KHÔNG** được trừ



- 1.1 Phí thuế GTGT đầu vào đã được  
khoán trừ, thuế GTGT nộp theo pp  
khoán trừ, thuế TNDN;



thu nhập tài trợ cho quỹ từ thiện, nghĩa vụ cho học bổng, tiền phạt khi quy định tài, tiền thuê nhà ở, tiền mua bán nghĩa, tiền cho con đi tuong chinh sách

- 1.2 Khoản tài trợ

## Các khoản chi **KHÔNG** được trừ

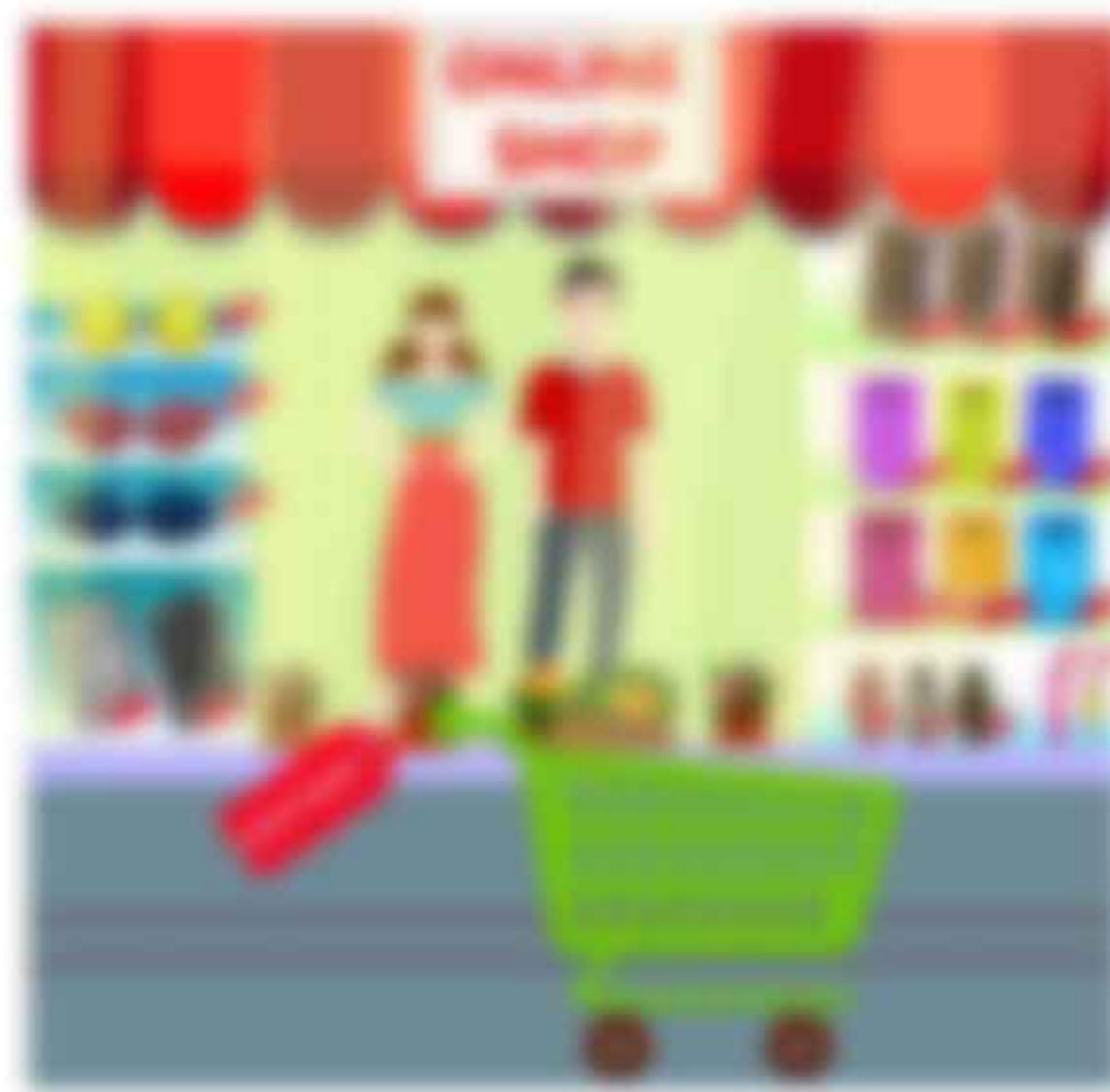


- 3.3 Phản trích nộp quy bưu tri tuy nguyên, mua bảo hiểm  
bưu tri tuy nguyên cho người lao động vượt mức  
quy định theo quy định của pháp luật;

# **Điều 10: Thuế suất**

Thuế suất

**22%**



Thuế suất thuế  
TNDN là 22%

**20%**



DN có doanh thu < 20 ty  
có thuế suất 20%

**32% - 50%**



Thứ tự, khai thác  
đầu M&P 32% - 50%

# **Điều 11-12: Phương pháp tính thuế & nơi nộp thuế**

## **Phương pháp tính thuế**

$$\text{Thu TNDN} = \frac{\text{Thu nhập}}{\text{tỉnh thuế}} \times \text{Thu suất}$$

Tracing by hand with the right hand and the left hand with the right hand

National Curriculum



Đoanh nghiệp nhỏ tuổi tại nơi có trụ sở chính

Trong họ là chi nhện tai là tên tinh,  
chiến giài là chi nhện tai là tên tinh,  
chi nhện tai là tên tinh, tên tinh là tên tinh,  
chi nhện tai là tên tinh, tên tinh là tên tinh.

# **Chương 3: Ưu đãi thuế TNDN**

## **Điều 13: Ưu đãi về thuế suất**

## Ưu đãi thuế suất

### Ưu đãi thuế suất

Thuế suất 10%  
trong 15 năm **(A)**

Thuế suất 10%  
**(B)**

Thuế suất 20%  
trong 10 năm **(C)**

Thuế suất 15%  
**(D)**

Thuế suất 17%  
**(E)**

## (A) Thuế suất 10% trong 15 năm



1 ĐT nghiên cứu khoa học và  
phát triển công nghệ ứng dụng  
công nghệ cao



2 ĐT sản xuất tại địa bàn có  
điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn,  
khu kinh tế, khu công nghệ cao

## (A) Thuế suất 10% trong 15 năm



vốn đầu tư > 6.000 tỷ đồng  
Giải ngân trong 3 năm  
Doanh thu > 10.000 tỷ đồng, trong 3  
năm kế từ năm có doanh thu

vốn đầu tư > 6.000 tỷ đồng  
Giải ngân trong 3 năm  
Số công > 3.000 lao động

DN đầu tư trong lĩnh vực  
sản xuất

(A) Thuế suất 10% trong 15 năm



Dệt - may



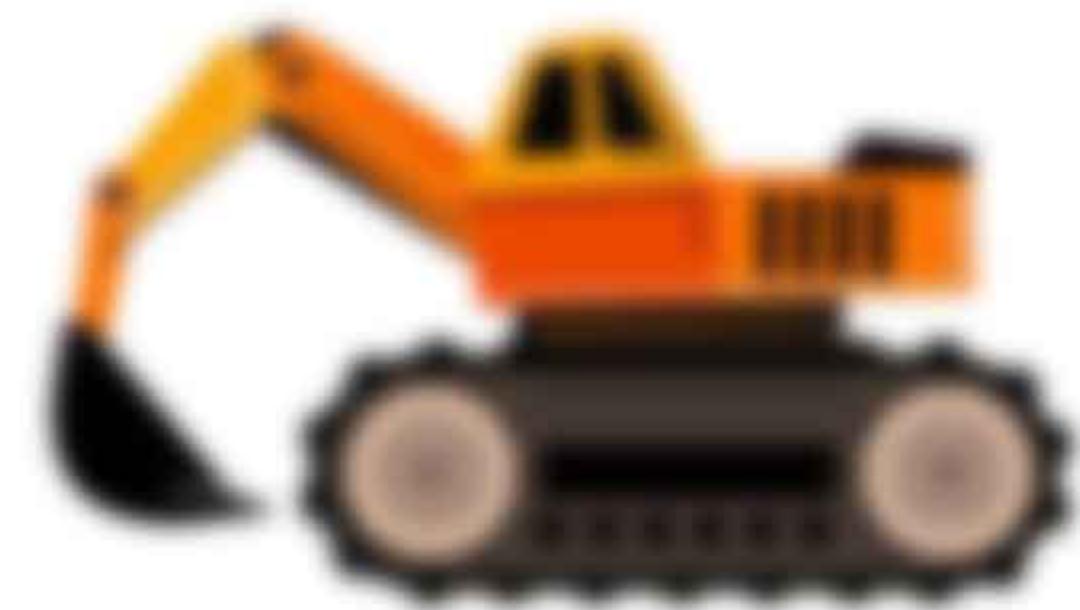
Dệt - giày



Điện tử - tin học



SX. lắp ráp ô tô



Cơ khí chế tạo

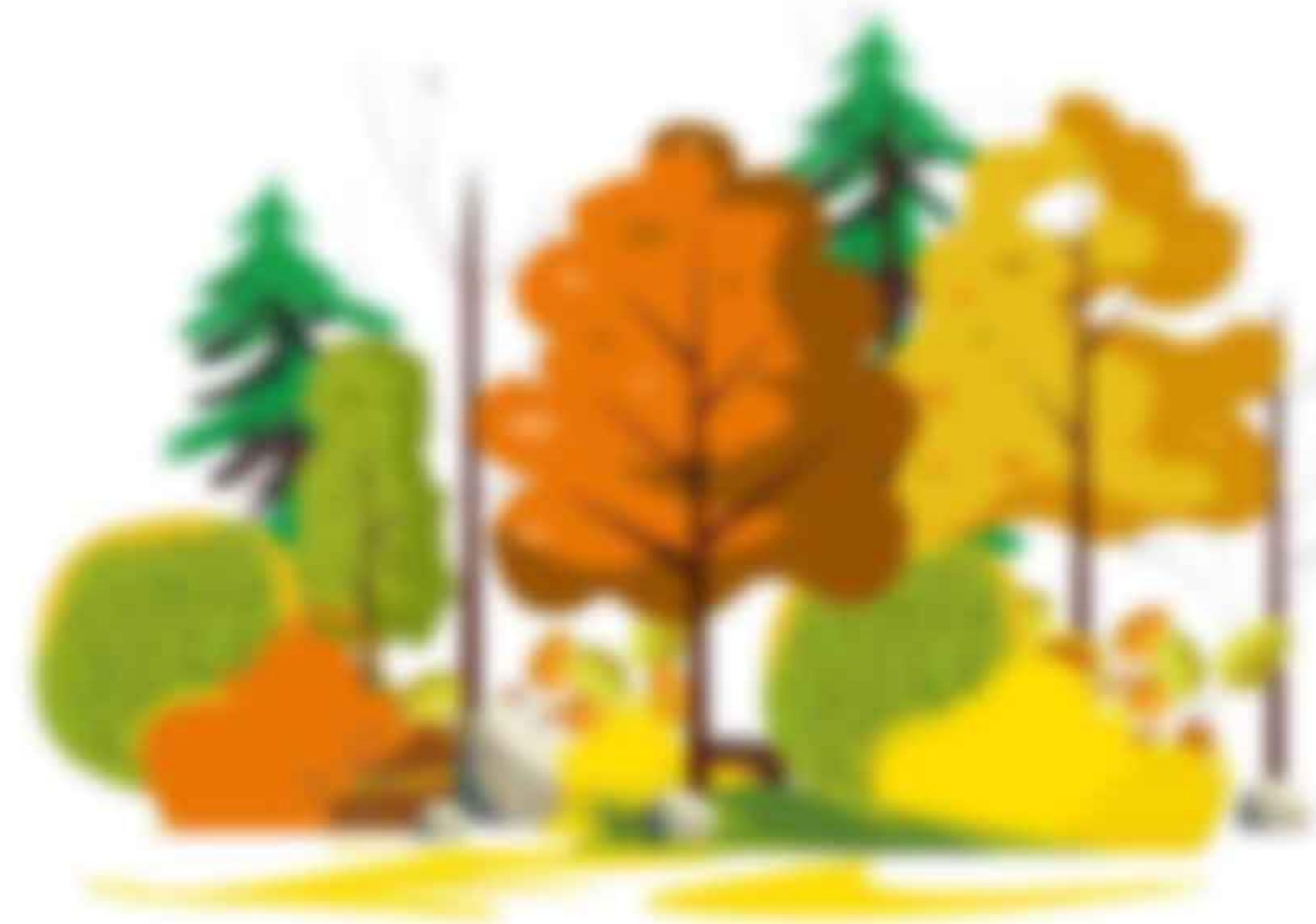
## (B) Thuế suất 10%



1 DN GD-DT, dạy nghề, y tế,  
văn hóa, thể thao và môi trường

2 DN kinh doanh nhà ở xã hội  
để bán, cho thuê

## (B) Thuế suất 10%



- 3 Thu nhập của cơ quan báo chí, thuế suất 10%.

- 4 DN trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng:

(B) Thuế suất 10%



5

Nuôi trồng, chế biến nông sản,  
thủy sản & địa điểm KTTT-khoa học

6

Sản xuất, nhằm và lai tạo  
giống cây trồng, vật nuôi;



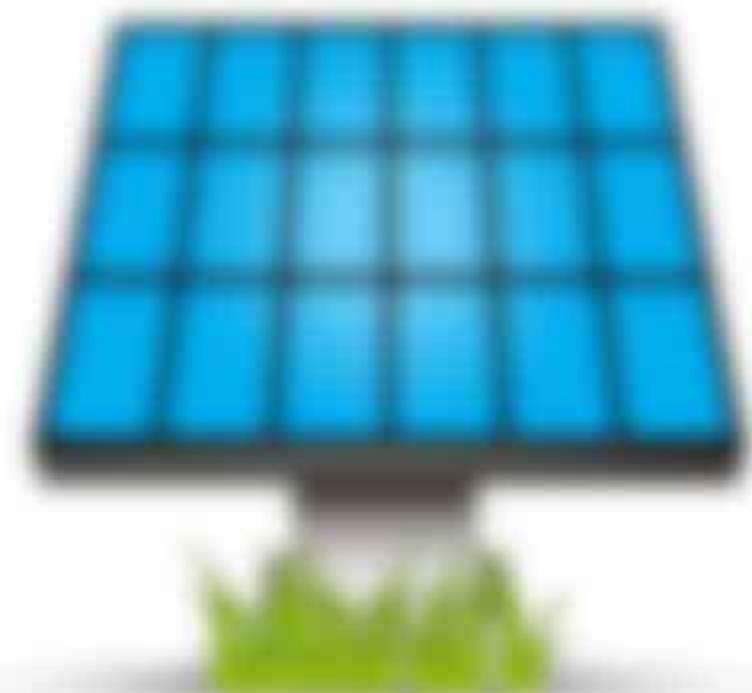
(B) Thuế suất 10%



- 7 Sản xuất, khai thác và tinh chế muối

- 8 Bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm

**(C) Thuế suất 20% trong 10 năm**



**1** Dự án đầu tư mới tại địa bàn  
có điều kiện KT - XH khó khăn;

**2** DN SX thấp cấp; SX SP  
tiết kiệm năng lượng

(C) Thuế suất 20% trong 10 năm



3 SX máy móc cho nông nghiệp.  
Kinh doanh, kinh doanh nông nghiệp



4 DN sản xuất thiết bị  
tưới tiêu

**(C) Thuốc sút 20% trong 10 năm**



5

Sản xuất, tinh chế thức ăn  
gia súc, gia cầm, thủy sản;



6

ĐK phát triển ngành nghề  
truyền thống.

(D) Thuế suất 15%



**Không thuộc  
địa bàn  
cố định nào**

KT-KM khu khẩn

KT-KM đặc biệt  
khu khẩn

DN trồng trọt, chăn nuôi, chế biến  
trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản

(L) Thuế suất 17%



Từ ngày 01/01/2016, thuế nhập của Quý tin dụng nhằm đảm bảo  
tổ chức tài chính vĩ mô được áp dụng thuế suất 17%.

## Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi

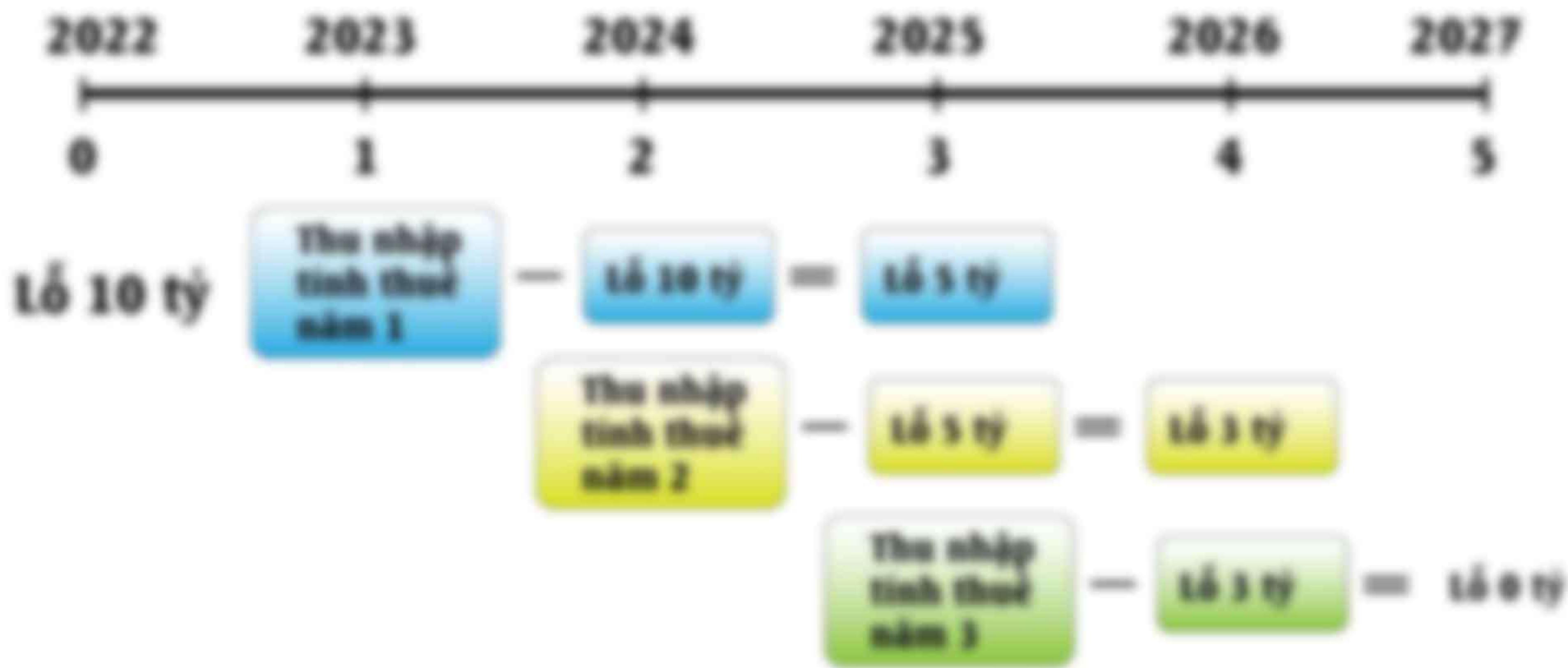


Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính từ năm đầu tiên duy trì đầu tư mới của DN có doanh thu:

tối với DN công nghệ cao, DN ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận của Bộ Khoa học và Công nghệ.

# **Điều 16: Chuyển lõi**

## Chuyển lô



## Chuyển đổi với DN KKD BDS

Để có thể hoạt động chayla thương mại đồng sản, chayla thương  
mại là điều kiện bắt buộc để thực hiện được mục tiêu của hoạt động  
kinh doanh. Khi chuyển đổi sang mục đích kinh doanh kinh  
tế, thời gian chuyển đổi chayla là 06 tháng sau khi vào thời  
tỉnh thời gian hoạt động đó.



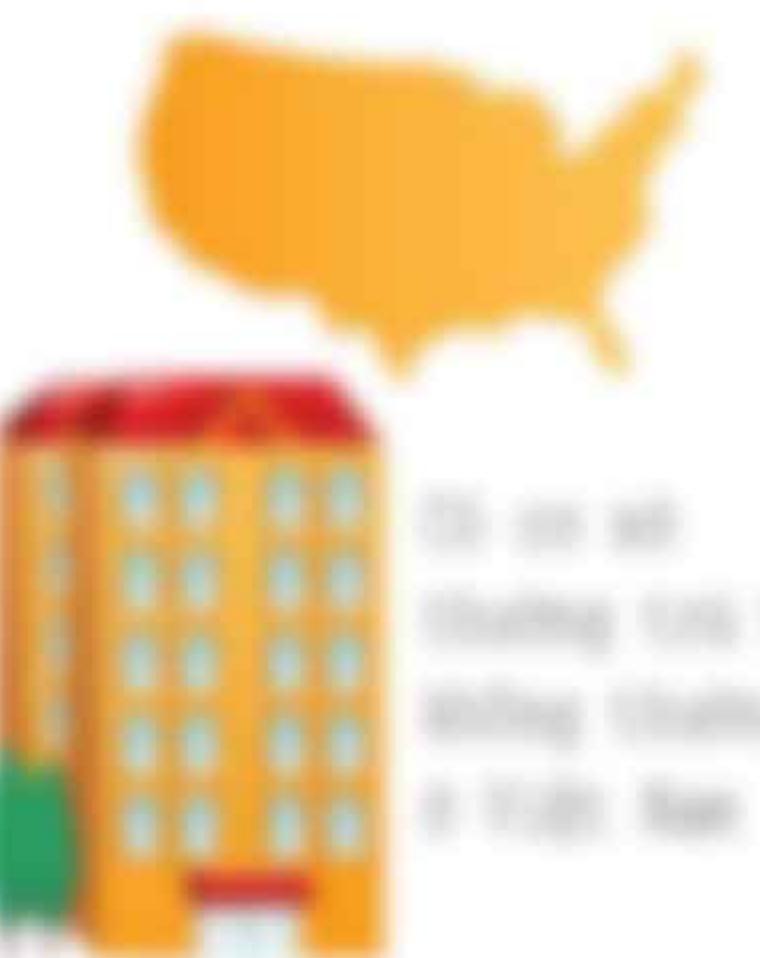
## Chuyển đổi với DN thăm dò, khai thác khoáng sản

Để có thể hoạt động chung với các DN, khai thác không khí thì cần được chuyển đổi sang tên sau vào thời gian sớm nhất là thời điểm của hoạt động đó.



# **Điều 17. Trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

# Trích lập quỹ phát triển KH-CN



DN thành lập  
theo quy định  
pháp luật VN

DN thành lập  
theo quy định  
pháp luật VN

10%  
thu nhập  
tỉnh thuế

10%  
thu nhập  
tỉnh thuế

tỷ lệ % của  
pháp luật  
về KH - CN



# Trích lập quý phát triển KHCN



2022	2023	2024	2025	2026	2027
•	1	2	3	4	5

Không sử dụng hoặc SD không hơn 70% hoặc  
SD không đúng mục đích => **NỘP THUẾ**

$$\text{Thuế TNDS} = \text{TNS trích lập quý} \times \% \text{ thuế suất} + \text{lãi phát sinh}$$

Thứ thuế suất áp dụng  
cho DN trong thời gian  
trích lập quý

Lãi suất trái phiếu  
kho bạc hoặc kỳ hạn  
một năm